

Số: 1519/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long;*

*Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023, Công văn số 4870/UBND-TH ngày 25 tháng 11 năm 2023 về việc phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm định số 1645/BC-HĐTĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 và kết quả rà soát hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ tại Văn bản số 5188/CV-HĐTĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

### **I. PHẠM VI, RANH GIỚI QUY HOẠCH**

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch thành phố Cần Thơ bao gồm toàn bộ thành phố Cần Thơ với tổng diện tích tự nhiên là 1.440,40 km<sup>2</sup>, gồm 09 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó, có 05 quận (Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt) và 04 huyện (Phong Điền, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh):

- Phía Bắc: Giáp với tỉnh An Giang;
- Phía Nam: Giáp với tỉnh Hậu Giang;

- Phía Đông: Giáp với tỉnh Đồng Tháp;
- Phía Tây: Giáp với tỉnh Kiên Giang.

Thành phố Cần Thơ có tọa độ địa lý khoảng  $9^{\circ}55'08''$  đến  $10^{\circ}19'38''$  vĩ độ Bắc và  $105^{\circ}13'38''$  đến  $105^{\circ}50'35''$  kinh độ Đông.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN**

### **1. Quan điểm phát triển**

a) Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước, phù hợp với Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; bảo đảm dân chủ, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch, kế hoạch ngành quốc gia, quy hoạch, kế hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

b) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ quy hoạch; tập trung nguồn lực đầu tư các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn tạo động lực phát triển cho thành phố. Phát huy tối đa nội lực và ngoại lực, đặc biệt là các liên kết vùng và kết nối hạ tầng vùng đồng bằng sông Cửu Long; chú trọng yếu tố thị trường và hợp tác giữa các thành phần kinh tế; lấy công nghệ hiện đại làm trọng tâm; thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và thương mại dịch vụ.

c) Phát triển nhanh, bền vững bao trùm, cân bằng, tổng thể, toàn diện cả ba lĩnh vực: kinh tế, văn hóa xã hội, môi trường. Lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới, sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và cảnh quan tự nhiên đặc trưng.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; chú trọng mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội của người dân; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, di sản văn hóa; mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh.

### **2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030**

#### **a) Mục tiêu tổng quát**

Thành phố Cần Thơ là cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Cửu Long; thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa xứ Tây Đô; là trung tâm đô thị, trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao của vùng đồng bằng sông Cửu Long; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu kết nối nội vùng, liên vùng và liên vận quốc tế.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Về kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân từ 7,5% đến 8%; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt trên 220 triệu đồng.

+ Tỷ trọng trong GRDP của khu vực: nông, lâm, thủy sản khoảng 5,9%, công nghiệp - xây dựng khoảng 35,9%, dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 58,2%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt từ 11 - 15%/năm.

+ Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP.

- Về xã hội:

+ Dân số tăng bình quân khoảng 0,67%/năm.

+ Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

+ Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp học mầm non đạt trên 90%, cấp tiểu học đạt trên 95%, cấp trung học cơ sở đạt trên 95%, cấp trung học phổ thông đạt trên 85%.

+ Số giường bệnh/vạn dân tối thiểu 55 giường; số bác sĩ/vạn dân tối thiểu 20 bác sĩ; tỷ lệ giường bệnh tư nhân tối thiểu 15%.

+ Phấn đấu 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trên 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở mức dưới 0,32% vào năm 2025; và phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn chung của quốc gia.

- Về tài nguyên và môi trường:

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 100%, chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom và xử lý đạt 80%, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại, chất thải nguy hại lây nhiễm được thu gom và xử lý 100%.

+ Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đủ tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%; có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường; bảo đảm 100% nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn tương đương với chất lượng nước thải thải ra nguồn tiếp nhận dùng cho mục đích sinh hoạt.

- Về phát triển kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 80%; bảo đảm 100% đô thị loại IV trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và các công trình văn hóa cấp đô thị.

- Về quốc phòng, an ninh: Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

### 3. Tầm nhìn đến năm 2050

Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á, trở thành thành phố thông minh đáng sống của Việt Nam.

### 4. Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển

a) Đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và tư duy kinh tế của doanh nghiệp, người dân gắn với thực hiện chuyển đổi số dựa trên 03 trụ cột chính (kinh tế số, xã hội số, chính quyền số).

b) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm có tính chiến lược và lan tỏa.

c) Thu hút và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực trong các lĩnh vực mũi nhọn; tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyên sâu trong và ngoài nước để thực hiện mục tiêu phát triển.

d) Tái cấu trúc không gian đô thị, đặc biệt trong các quận trung tâm, nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất; tạo quỹ đất phát triển những khu vực trọng điểm cấp vùng về y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại, dịch vụ.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH QUAN TRỌNG; PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI

#### 1. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng

##### a) Công nghiệp

- Phát triển ngành công nghiệp hóa chất, cơ khí chế tạo, năng lượng, dược phẩm, điện tử, chế biến nông thủy sản, thực phẩm và công nghiệp hỗ trợ có tính nền tảng, hiện đại, bền vững, phù hợp với điều kiện, tự nhiên, lợi thế của địa phương.

- Đẩy nhanh hoàn thành các khu công nghiệp Vĩnh Thạnh, Thới Lai - Cờ Đỏ; đô thị - công nghiệp - cảng - logistics Thốt Nốt; Trung tâm năng lượng, công nghiệp - công nghệ cao Ô Môn; thúc đẩy liên kết và hội nhập hành lang kinh tế đô thị - công nghiệp từ Cần Thơ đến Long An. Định hướng phát triển mới hệ thống đường ống dẫn khí phục vụ cho các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Từng bước di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ven sông Hậu tạo quỹ đất để phát triển đô thị và các dịch vụ chất lượng cao; di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp.

##### b) Thương mại - dịch vụ

- Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; phấn đấu trở thành trung tâm phân phối của vùng đồng bằng sông Cửu Long; phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu; đẩy mạnh thương mại điện tử, hình thành các trung tâm thương mại cấp vùng.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Các dịch vụ được ưu tiên phát triển như logistics, du lịch, y tế, giáo dục, tài chính ngân hàng, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, giao thông vận tải, vui chơi giải trí, mua sắm, văn hóa - thể thao.

- Liên kết với các cơ sở quốc tế, các doanh nghiệp đào tạo nguồn lực chuyên sâu đáp ứng mục tiêu thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

##### c) Nông nghiệp và thủy sản

- Phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng trên cơ sở tích hợp đa ngành, có điều phối liên kết vùng, liên kết ngành.

- Phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực, tài nguyên, tập trung xây dựng các vùng sản xuất nông - thủy sản chuyên canh đạt tiêu chuẩn, đáp ứng theo từng nhóm thị trường. Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,

nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hình thành các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các huyện: Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai. Triển khai có hiệu quả và thu hút các doanh nghiệp chiến lược đầu tư kinh doanh vào Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển nông nghiệp đô thị góp phần xây dựng môi trường sinh thái, cảnh quan, cung cấp thực phẩm xanh, đô thị bền vững. Phát huy tối đa lợi thế chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới để phối hợp nguồn lực, phát triển toàn diện mọi mặt của sản xuất nông nghiệp và đời sống nông thôn.

#### d) Quốc phòng, an ninh

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố có sức mạnh tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống. Tiếp tục xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

2. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội và phương án sắp xếp đơn vị hành chính

#### a) Năm trục động lực kinh tế

- Hai trục ngang bao gồm: (1) tuyến phát triển dọc theo cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, trong đó phía Đông chủ yếu phát triển thêm về công nghiệp, phía Tây phát triển thêm du lịch sinh thái, đô thị; (2) tuyến hành lang kinh tế hiện hữu Tây sông Hậu, bao gồm các trục quốc lộ 91, đường Vành đai phía Tây, đường tỉnh 920D, với các loại hình phát triển tập trung vào thương mại dịch vụ, đô thị sinh thái và đô thị công nghiệp.

- Ba trục dọc bao gồm: (1) dọc theo các tuyến cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; (2) đường liên vùng Ô Môn - Giồng Riềng; (3) quốc lộ 1A và tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau. Trong đó, tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và Ô Môn - Giồng Riềng định hướng phát triển công nghiệp, tạo kết nối vùng về hành lang công nghiệp; tuyến dọc quốc lộ 1A chủ yếu phát triển theo hướng kết nối hành lang đô thị chính của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

#### b) Ba vùng phát triển

- Vùng thứ nhất, gồm: quận Cái Răng, quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền (định hướng phát triển thành thị xã) và một phần diện tích quận Ô Môn, huyện Thới Lai là vùng đô thị phát triển mật độ cao. Phát huy kết nối sân bay, đường sắt, đường thủy, đường bộ để thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Vùng thứ hai, gồm: phần còn lại của quận Ô Môn, quận Thốt Nốt và một phần các huyện: Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh là vùng động lực phát triển kinh

tế mới phía Bắc với công năng đô thị, đô thị sinh thái cao cấp, đô thị công nghiệp, cảng, thương mại, dịch vụ, logistics.

- Vùng thứ ba, gồm: một phần các huyện: Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, là vùng phía Tây cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng với những hình thức sinh kế mới như: chuyển đổi từ lúa sang cây trồng vật nuôi, kết hợp năng lượng mặt trời, công nghệ môi trường, du lịch sinh thái sông nước, trang trại.

c) Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Rà soát, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018, Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2021 - 2030.

Tên, địa lý và phương án sắp xếp cụ thể các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ KHU VỰC NÔNG THÔN**

1. Phương án phát triển hệ thống đô thị

a) Tổ chức triển khai quy hoạch xây dựng và đầu tư phát triển đô thị theo kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Chi tiết tại Phụ lục XVIII kèm theo)

b) Về quy mô, cấu trúc hệ thống đô thị

- Thành phố Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc trung ương có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí của đô thị theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Mô hình phát triển đô thị định hướng như sau:

+ Các đơn vị hành chính thuộc 05 quận: Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt là vùng tập trung các chức năng đô thị, dân cư mật độ cao. Định hướng phát triển huyện Phong Điền thành thị xã Phong Điền, là đô thị sinh thái đặc thù. Ưu tiên nguồn lực thực hiện quy hoạch phân khu và phát triển các khu đô thị mới dọc theo các trục đường chính của thành phố; phát triển đô thị mới, dịch vụ chất lượng cao dọc sông Hậu sau khi di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, công nghệ cũ.

+ Các đơn vị hành chính đô thị cấp huyện được thành lập theo đề án sắp xếp đơn vị hành chính và hệ thống các đơn vị hành chính đô thị cấp phường, thị trấn thuộc cấp huyện (tại Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh); chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tăng cường các loại sinh kế



phi nông nghiệp cho người dân cũng như phát triển các cấu trúc đô thị sinh thái đặc thù. Trong đó:

. Đến năm 2030, khu vực thị trấn thuộc huyện phấn đấu đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

. Khu vực nông thôn (xã) đạt tiêu chuẩn loại đô thị sẽ được phân loại thành đơn vị hành chính đô thị theo quy định pháp luật hiện hành. Trước mắt, ưu tiên đầu tư phát triển xã Trung An đạt tiêu chuẩn đô thị loại V khi đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định.

### c) Về tính chất đô thị

- Thành phố Cần Thơ là đô thị trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, tập trung vào 03 chiến lược chính: (1) các kết nối và nút hạ tầng liên vùng về đường sắt, hàng không, đường thủy và đường bộ cao tốc; (2) bố cục các vùng chức năng tập trung, cung cấp các dịch vụ cho toàn vùng; (3) phát triển đô thị theo hướng tiên phong cho những mô hình phát triển đô thị đặc thù của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đô thị sinh thái sông nước cao cấp nhất dọc sông Hậu, lấy sông Hậu là mặt tiền chính cho toàn thành phố, phát triển bản sắc của từng quận, huyện thành đô thị bên các sông nhánh.

- Đô thị hiện đại: Xây dựng Cần Thơ trở thành đô thị hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Phát triển trục hạ tầng đa phương thức dọc theo trục hành lang kinh tế Đông - Tây, đường sắt trên cao phục vụ cảnh quan, du lịch dọc sông Hậu; phát triển đô thị gắn với nhà ga đường sắt, sân bay.

- Đô thị thông minh: Đô thị số gắn với phát triển kinh tế số, tích hợp kỹ thuật số để nâng cao hiệu quả của hệ thống hạ tầng cứng, nhất là hạ tầng giao thông.

## 2. Phương án phát triển khu vực nông thôn

a) Tổ chức triển khai cụ thể việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính huyện, xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Các điểm dân cư nông thôn được phát triển theo định hướng hiện đại hóa nông thôn gắn với việc tổ chức lại mô hình kinh tế và cơ cấu ngành nghề. Phát triển mô hình nông thôn mới theo các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu.

c) Các khu định cư nông thôn được tổ chức không gian phát triển theo 04 mô hình chính: (1) định cư vùng lúa; (2) định cư vùng miệt vườn sông nước; (3) nông trại hiện đại; (4) nông trường và không gian miệt vườn trung tâm.

## 3. Phương án phát triển vùng huyện

a) Tổ chức triển khai việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Khai thác hiệu quả các chức năng chính với các vùng huyện phát triển dựa trên thế mạnh và điều kiện thực tế gồm: Huyện Vĩnh Thạnh, huyện Thới Lai, huyện Cờ Đỏ (các chức năng còn lại sẽ được cụ thể hóa ở các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị,... phù hợp với tình hình thực tế và quỹ đất của từng quận, huyện).

## **V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU CHỨC NĂNG**

### **1. Khu công nghiệp**

Đến năm 2030, có 14 khu công nghiệp thuộc địa bàn các quận, huyện: Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt, Thới Lai, Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh với diện tích khoảng 7.473 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục XV kèm theo)

### **2. Cụm công nghiệp hỗ trợ**

Tiếp tục nghiên cứu, mời gọi đầu tư các cụm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn quận Bình Thủy, huyện Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh, khoảng 300 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục XVI kèm theo)

### **3. Khu du lịch**

Mở rộng và phát triển mới các khu du lịch, dự kiến tại các quận, huyện của thành phố, chú trọng đầu tư khai thác hiệu quả dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí để tạo các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế, với tổng diện tích khoảng 720 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục XI kèm theo)

### **4. Khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh**

- Tập trung nguồn lực để triển khai đầu tư “Bảo tồn và Phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, làng nghề, danh lam thắng cảnh” trên địa bàn gắn với phát triển du lịch thành phố. Phát huy và khai thác hiệu quả các công trình, di tích lịch sử văn hóa đã được đầu tư gắn với giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa và phát triển du lịch.

- Định hướng đến 2030, đất di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh có diện tích khoảng 210 ha.

### **5. Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung**

- Bố trí không gian phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp gắn với hạ tầng giao thông, thủy lợi để nâng cao hiệu quả phát triển tổng hợp, tăng cường liên kết giữa sản xuất, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm.

- Thành lập Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long với diện tích khoảng 250 ha tại quận Bình Thủy và huyện Cờ Đỏ.

(Chi tiết tại Phụ lục XVII kèm theo)

## 6. Khu thể dục thể thao

Nâng cấp, phát triển hạ tầng mạng lưới các khu thể dục thể thao thành phố Cần Thơ, dự kiến tại các quận, huyện của thành phố, đảm bảo đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, với tổng diện tích khoảng 300 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục XI kèm theo)

## VI. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT

### 1. Phương án phát triển mạng lưới giao thông vận tải

Phát triển mạng lưới giao thông phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành giao thông vận tải quốc gia, đồng bộ, hiện đại, liên thông và kết nối thúc đẩy liên kết vùng, bảo đảm an toàn giao thông, thuận tiện và thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### a) Kết cấu hạ tầng giao thông cấp quốc gia

Các tuyến đường bộ cao tốc và quốc lộ, đường thủy nội địa, cảng hàng không, cảng biển, đường sắt: thực hiện theo các quy hoạch chuyên ngành quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### b) Kết cấu hạ tầng giao thông cấp tỉnh

- Về đường bộ:

+ Xây dựng hệ thống đường gom dọc trên các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ; xây dựng các nút giao lớn, trọng điểm kết nối liên thông các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ với các tuyến đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị để tăng cường tính kết nối giao thông liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng mới tuyến đường liên tỉnh Sa Đéc (Đồng Tháp) - Ô Môn (Cần Thơ) - Giồng Riềng (Kiên Giang) và cầu Ô Môn bắc qua sông Hậu; nâng cấp, mở rộng tuyến quốc lộ 91 đoạn Km0 - Km7 trên địa bàn quận Ninh Kiều và Bình Thủy; nâng cấp, mở rộng quốc lộ 61C (đoạn trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

+ Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các tuyến đường tỉnh; một số tuyến đường huyện quan trọng lên thành đường tỉnh; các đường vành đai, đường đô thị, hình thành kết cấu hạ tầng giao thông đô thị hợp lý hoàn chỉnh. Quỹ đất xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đô thị tính đến trục khu vực đạt khoảng 18% - 25% so với quỹ đất xây dựng tại các đô thị. Xây dựng hệ thống giao thông thông minh phục vụ tổ chức, quản lý, điều hành giao thông đô thị.

+ Xây dựng các bến xe khách phục vụ vận tải hành khách liên tỉnh; các bến, bãi đỗ xe kết hợp với các chức năng sử dụng đất khác tại các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, ... trên địa bàn thành phố.

+ Ưu tiên xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng và phương tiện cho hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng khoảng 30% - 35%.

- Về đường thủy:

+ Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thủy nội địa lớn quan trọng của thành phố và nạo vét, duy tu, mở rộng các tuyến đường thủy nội địa còn lại để tăng cường vai trò vận tải thủy trên địa bàn các quận, huyện.

+ Xây dựng các cảng thủy nội địa hàng hóa lớn, trọng điểm trên sông Hậu, kênh Xà No, kênh Cái Sắn, sông Ô Môn, kênh Thị Đới - Ô Môn; các cảng thủy nội địa hành khách lớn, trọng điểm trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác. Hình thành các tuyến buýt đường thủy gắn với các cảng, bến trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác.

- Về đường sắt:

+ Định hướng xây dựng các tuyến đường sắt đô thị và hệ thống nhà ga có hướng tuyến cơ bản bám theo các trục đường Vành đai phía Tây thành phố, quốc lộ 91, quốc lộ 91B, quốc lộ Nam Sông Hậu,...; phát triển các tuyến xe điện mặt đất trên các tuyến đường đô thị khi đủ điều kiện cho phép.

+ Xây dựng nút giao thông công cộng (TOD) và logistics đường sắt gắn với nhà ga Cần Thơ của tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - thành phố Cần Thơ.

- Về cảng hàng không:

+ Xây dựng trung tâm logistics chuyên dụng hàng không gắn với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ; Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

+ Phát triển các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt.

- Về cảng biển: Xây dựng các trung tâm logistics gắn với cảng biển Cần Thơ; xây dựng các cảng cạn tại các khu công nghiệp Thốt Nốt - Vĩnh Thạnh, khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai và các khu công nghiệp khác trên địa bàn thành phố, kết nối với các tuyến cao tốc, quốc lộ và cảng biển Cần Thơ.

(Chi tiết tại Phụ I, II, III, IV, V và XXIV kèm theo)

## 2. Phương án phát triển mạng lưới cấp điện

Phát triển mạng lưới cấp điện phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển nguồn điện, lưới điện, tiêu chí, luận chứng theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quyết định, quy định có liên quan của cấp có thẩm quyền.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

### 3. Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông

Phát triển hạ tầng, dịch vụ bưu chính theo hướng chuyển dịch từ bưu chính truyền thống sang bưu chính số; phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng trở thành hạ tầng số, phục vụ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số thương mại điện tử. Từng bước ngấm hóa hạ tầng viễn thông, tăng cường sử dụng hạ tầng dùng chung, đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị; đầu tư mạng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình có khả năng cung cấp chương trình chất lượng và dịch vụ giá trị gia tăng cao.

Thực hiện lộ trình số hóa hạ tầng thiết yếu khác phục vụ đô thị thông minh, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phát triển các cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực theo hướng hội tụ, đa phương tiện, đa nền tảng phù hợp với sự phát triển.

(Chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo)

### 4. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước

#### a) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi

Xây dựng hệ thống thủy lợi đa mục tiêu phù hợp với phương án phân vùng, quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch vùng, quy hoạch thủy lợi có liên quan. Củng cố hệ thống thủy lợi bảo đảm kiểm soát lũ, phòng chống hạn mặn và vận hành linh hoạt để ổn định sản xuất và phòng, chống thiên tai. Phân vùng thủy lợi được phân thành 07 vùng như sau: vùng I (vùng Bắc Cái Sắn), vùng II (vùng Cái Sắn - Thốt Nốt), vùng III (vùng Thốt Nốt - Ô Môn), vùng IV (vùng Ô Môn - Xà No), vùng V (vùng Bình Thủy - Ninh Kiều), vùng VI (vùng Nam Cái Răng), vùng VII - khu vực các cù lao (Tân Lộc, Cồn Sơn).

(Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo)

#### b) Phương án phát triển mạng lưới cấp nước

Xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước của thành phố bảo đảm đáp ứng các nhu cầu cấp nước sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất công nghiệp và các dịch vụ khác theo tiêu chuẩn. Định hướng xây dựng các hồ trữ nước tại các quận, huyện bảo đảm trữ nước, phân bổ và tiêu thoát nước.

(Chi tiết tại Phụ lục IX kèm theo)

#### c) Phương án phát triển hệ thống thoát nước

- Xây dựng các hồ tách nước thải và các tuyến cống bao thu gom nước thải tại các cửa xả ra sông Hậu, sông Cần Thơ, các kênh rạch trong lưu vực; cải tạo, bổ sung các tuyến cống nước thải; xây dựng các tuyến cống bao và các trạm bơm tăng áp để đưa nước thải sinh hoạt về các nhà máy xử lý nước thải. Nước thải sản xuất khu công nghiệp được thu gom theo hệ thống riêng hoàn toàn và xử lý tập trung tại khu công nghiệp trước khi xả thải đạt chuẩn ra môi trường.

- Xây dựng hệ thống chống ngập, thoát nước đồng bộ, phù hợp với điều kiện tự nhiên và từng lưu vực thoát nước. Tận dụng tối đa hệ thống sông, kênh, rạch để thoát nước mưa, áp dụng mô hình thoát nước bền vững, tăng cường thấm tự nhiên, tận dụng các công trình công cộng để chứa nước tạm thời.

#### 5. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải, nghĩa trang

##### a) Khu xử lý chất thải

Theo Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Cần Thơ không có quy hoạch khu xử lý chất thải nguy hại.

##### a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Đầu tư thêm nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt mới tại huyện Thới Lai với công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển, điểm tập kết rác thải sinh hoạt theo quy định và phù hợp với điều kiện trên địa bàn quận, huyện, thị xã.

- Xử lý triệt để các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không còn hoạt động đảm bảo hợp vệ sinh và thực hiện lộ trình đóng cửa theo quy định.

b) Chất thải rắn công nghiệp: Đầu tư mới nhà máy xử lý chất thải công nghiệp tại huyện Thới Lai.

(Chi tiết tại Phụ lục X kèm theo)

#### 6. Phương án phát triển phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn cứu hộ

a) Quy hoạch, bố trí vị trí đất, xây dựng trụ sở đảm bảo đủ diện tích làm việc, sinh hoạt, huấn luyện. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy, ưu tiên các lực lượng phòng cháy chữa cháy ở cơ sở của 09 quận, huyện, thị xã, 04 đội phòng cháy chữa cháy khu vực và 01 Trung tâm huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

b) Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống đường giao thông, bên lấy nước, hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc và các hệ thống khác có liên quan) phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức đáp ứng cho lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ triển khai phương án.

## VII. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI

### 1. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe

a) Đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực cho các cơ sở y tế trong thành phố theo hướng nâng cao năng lực của

hệ thống, chất lượng dịch vụ và phát triển chuyên sâu các chuyên ngành. Phát triển cụm ngành y tế theo định hướng trở thành trung tâm y tế của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thành lập Trung tâm điều hành cấp cứu 115 và mạng lưới cấp cứu vệ tinh, Trung tâm điều trị Bệnh nhiệt đới, Trung tâm ghép tủy, nâng cấp sân vận động Cần Thơ thành khu liên hợp dịch vụ, y tế - thể thao cấp thành phố; nâng cấp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ (CDC).

Đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư, hình thành hệ thống y tế tư nhân chất lượng cao, phục vụ nhu cầu khám, điều trị bệnh của người dân thành phố, vùng và quốc tế.

b) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế gắn liền với các cụm dân cư tạo cơ hội cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe với chất lượng ngày càng cao.

(Chi tiết tại Phụ lục XII kèm theo)

## 2. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Kêu gọi đầu tư xã hội hóa giáo dục các trường có nhiều cấp học, chú trọng phát triển, mở rộng trường quốc tế đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của mọi đối tượng, kể cả người nước ngoài đang sinh sống tại Cần Thơ.

b) Phát triển quy mô, mạng lưới các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đáp ứng chỉ tiêu phát triển giáo dục của từng cấp học và nhu cầu đến trường của học sinh địa bàn các quận, huyện.

c) Khôi giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: mở rộng và nâng cao chất lượng các trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề. Phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng hợp nhất với trung tâm dạy nghề của các quận, huyện trở thành Trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề và giới thiệu việc làm, củng cố và hoàn thiện các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng.

d) Đại học và sau đại học: mở rộng quy mô đào tạo và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng các trường đại học trên địa bàn đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với các viện, trường trong nước và quốc tế.

(Chi tiết tại Phụ lục XIII kèm theo)

## 3. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội

a) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, trung cấp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp thành phố. Xã hội hóa thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập tại những quận, huyện có nhu cầu. Hình thành các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mới đáp

ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường lao động trong và ngoài địa bàn thành phố.

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực để chăm lo cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm các quyền trẻ em và tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người già neo đơn. Nâng cao mức sống người dân, bảo đảm giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở tất cả các cấp, các lĩnh vực

Nâng cấp và di dời các cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tại huyện Cờ Đỏ và Trung tâm Điều dưỡng Người có công thành phố Cần Thơ tại huyện Phong Điền. Đẩy mạnh phòng, chống các tệ nạn xã hội.

#### 4. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao

##### a) Văn hóa

- Xây dựng Cần Thơ thành đô thị văn hóa, nghệ thuật, thành phố sáng tạo, với những không gian công cộng, hoạt động văn hóa, nghệ thuật cộng đồng, làm tăng giá trị môi trường đô thị, chất lượng sống.

- Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa đáp ứng được yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của Cần Thơ theo từng giai đoạn phân kỳ, đồng bộ với chiến lược phát triển hạ tầng du lịch.

- Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, các làng nghề, danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch và mục tiêu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của “cốt cách con người xứ Tây Đô”.

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, bảo đảm về quy mô, chất lượng đáp ứng hiệu quả các hoạt động theo chức năng; nâng cấp, hoàn thiện một số thiết chế văn hóa của thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục XI kèm theo)

##### b) Thể thao

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tập luyện thi đấu và tổ chức các phong trào thể dục thể thao. Đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực thể thao; đa dạng hóa các công trình thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân phù hợp với từng phân kỳ đầu tư phát triển.

- Hình thành các tổ hợp (thương mại, thể thao - vui chơi giải trí) phục vụ thể thao, dịch vụ và du lịch trên địa bàn thành phố, định hướng phục vụ nhu cầu cấp vùng và quốc tế.



(Chi tiết tại Phụ lục XI kèm theo)

5. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ, thương mại, triển lãm, hội chợ

a) Tập trung thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, xây dựng hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, các cửa hàng tiện lợi; xây dựng chợ đầu mối nông, thủy sản đồng bằng sông Cửu Long, các trung tâm logistics và trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế cấp vùng.

b) Phát triển các tuyến du lịch liên tỉnh, gắn với hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hình thành các khu vui chơi, giải trí, thu hút đầu tư hệ thống cơ sở dịch vụ chất lượng cao, an toàn, văn minh, hiện đại.

6. Phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học, công nghệ

a) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị song song với việc phát triển các đơn vị, tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố bảo đảm đồng bộ, hiện đại để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ phù hợp với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tận dụng hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

b) Phát triển nguồn nhân lực có trình độ và năng lực sáng tạo, đổi mới cao; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tại thành phố Cần Thơ kết nối Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia; định hướng hình thành Trung tâm kiểm định đo lường chất lượng cấp vùng tại thành phố Cần Thơ.

(Chi tiết tại Phụ lục XIV kèm theo)

## **VIII. PHÂN BỐ VÀ KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI**

1. Nguồn lực đất đai được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế, được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm, bền vững với tầm nhìn dài hạn; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo đảm việc bố trí sử dụng đất hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ.

2. Các chỉ tiêu, diện tích chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đất ở, đất phát triển hạ tầng được tính toán, xác định trên cơ sở tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất Quốc gia, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và nhu cầu phát triển của địa phương để triển khai các phương án phát triển theo không gian, lãnh thổ và các công trình, dự án hạ tầng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc triển khai các dự án sau khi Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt phải bảo đảm phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 phân bổ cho thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của cấp có thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ để làm căn cứ thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục XIX kèm theo)

## **IX. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; KHAI THÁC SỬ DỤNG, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN; PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

### **1. Phương án bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học**

#### **a) Phân vùng bảo vệ môi trường**

Phân vùng bảo vệ của thành phố Cần Thơ theo 03 vùng để làm cơ sở triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Vùng bảo vệ nghiêm ngặt: toàn quận Ninh Kiều và các khu dân cư tập trung ở đô thị của các quận: Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt; nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu vực bảo vệ của di tích lịch sử văn hóa.

- Vùng hạn chế phát thải: khu dân cư tập trung ở đô thị các trung tâm huyện, xã; hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Các vùng bảo vệ khác: các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu, cụm cảng; các vùng còn lại trên địa bàn thành phố quản lý.

(Chi tiết tại Phụ lục XX kèm theo)

#### **b) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

- Bảo tồn và phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, đa dạng sinh học về các nguồn gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trên địa bàn thành phố nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường và giá trị đa dạng sinh học.

- Ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, khai thác bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phát triển nghiên cứu khoa học phục vụ bảo tồn,

gìn giữ, đa dạng sinh học, phục hồi cảnh quan bị suy thoái. Khai thác bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và nguồn lợi thủy sản.

- Duy trì và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài và nguồn gen được bảo tồn. Phát triển hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

(Chi tiết tại Phụ lục XXI kèm theo)

c) Bảo vệ môi trường tại các khu xử lý chất thải, nghĩa trang

- Tại các khu xử lý chất thải được bố trí bảo đảm khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo các quy chuẩn hiện hành; có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, sử dụng công nghệ tiên tiến và hiện đại.

- Tại các nghĩa trang: phù hợp với quy hoạch, có vị trí, khoảng cách đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh.

d) Phát triển mạng lưới quan trắc

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường, đầu tư hạ tầng trang thiết bị về quan trắc môi trường tự động và liên tục; phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị, mạng lưới quan trắc cho từng loại môi trường; xây dựng trạm quan trắc môi trường tự động.

2. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Thành phố Cần Thơ không có các loại khoáng sản thuộc đối tượng thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cấp quốc gia.

b) Đối với loại khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố:

- Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản dựa trên quan điểm phát triển bền vững, thực hiện theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở dự báo nhu cầu, tiếp tục khai thác hai mỏ cát hiện hữu tại khu vực Trường Thọ và khu vực Thới An đến khi hết thời hạn cấp phép sẽ thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định. Thực hiện thủ tục cấp phép đối với hai mỏ cát Tân Lộc và Phước Lộc thuộc quận Thốt Nốt (đúng theo quy định của pháp luật) và triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản các khu vực mỏ: Phước Lộc 2 thuộc phường Tân Lộc quận Thốt Nốt; Trà Nóc thuộc phường Trà Nóc quận Bình Thủy và phường Phước Thới quận Ô Môn; Phú Thứ - Tân Phú thuộc phường Phú Thứ và phường Tân Phú quận Cái Răng; Tân Phú thuộc phường Tân Phú quận Cái Răng.

- Thành phố Cần Thơ đã khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, không tập trung tại các quận, huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tiễn, các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và quy định của pháp luật.

(Chi tiết tại Phụ lục XXIII kèm theo)

3. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

a) Phân vùng tài nguyên nước gồm 7 vùng:

- Vùng I (vùng Bắc Cái Sắn) là khu vực kiểm soát lũ để sản xuất lúa.
- Vùng II (vùng Cái Sắn - Thốt Nốt) là khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung.
- Vùng III (vùng Thốt Nốt - Ô Môn) là khu vực cây ăn trái chuyên canh.
- Vùng IV (vùng Ô Môn - Xà No) là khu vực lấy nước lũ và phù sa vào đồng ruộng, giải quyết vấn đề thoái hóa đất và ô nhiễm môi trường.
- Vùng V (vùng Bình Thủy - Ninh Kiều) và Vùng VI (vùng Nam Cái Răng) là khu vực các đô thị, cụm dân cư được kiểm soát ngập (do triều cường và mưa) bằng hệ thống vận hành ô bao (polder system) và san nền.
- Vùng VII là vùng Cù Lao.

b) Bảo vệ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm hoặc bị suy thoái, cạn kiệt

- Chủ động xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; vận hành các hệ thống công trình thủy lợi hợp lý, tăng khả năng trữ nước trên hệ thống kênh nội đồng bảo đảm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, bảo vệ nguồn nước trong mùa lũ, ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước.

- Nâng cao năng lực điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất, hạn chế mở rộng khai thác nước dưới đất, ưu tiên khai thác nước dưới đất cho mục đích sinh hoạt và trong tình trạng tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Khoanh định, thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khoan, thăm dò, khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát khai thác và sử dụng tài nguyên nước; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hạn chế khai thác nước dưới đất.

c) Phân bổ tài nguyên nước

Thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng sử dụng nước trong kỳ quy hoạch, được sắp xếp từ cao đến thấp.

- Trong điều kiện bình thường, nguồn nước đủ đáp ứng phân bổ bảo đảm 100% nhu cầu sử dụng nước; ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, các ngành sản xuất có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, nguồn nước được phân bổ đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt, lượng nước còn lại

sẽ được phân bổ cho các mục đích sử dụng còn lại theo tỷ lệ phù hợp và phụ thuộc vào phân vùng cấp nước.

d) Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra

Xây dựng kế hoạch quan trắc, dự báo, cảnh báo kịp thời triều cường, nước biển dâng trong phạm vi của thành phố; bảo đảm an toàn công trình, phòng, chống sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn; củng cố hệ thống đê sông, công ngăn, giữ ngọt, bảo vệ; rà soát những diện tích có khả năng thiếu nước để chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp.

4. Phương án phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Phân vùng rủi ro đối với từng loại thiên tai trên địa bàn

- Phân vùng rủi ro thiên tai với ngập lụt: các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai chiếm diện tích lớn và trải dài trên các quận, huyện. Những khu vực có nguy cơ ngập lụt phần lớn nằm phía Nam bao gồm các quận trung tâm của thành phố (Ninh Kiều, Cái Răng, Bình Thủy).

- Phân vùng rủi ro thiên tai với xâm nhập mặn: khu vực các quận, huyện ven sông Hậu có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn như: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt và Phong Điền.

- Phân vùng rủi ro thiên tai với mức độ sạt lở: chủ yếu dọc theo hệ thống sông, rạch trên địa bàn thành phố.

b) Phương án phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Đầu tư xây dựng mới, duy tu, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai; ưu tiên hệ thống đê, kè, công đầu mối; bố trí dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở; tăng cường năng lực quan trắc khí tượng thủy văn, thiết lập các trạm đo tự động trên các lưu vực sông.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng và kịp thời cho công tác dự báo, cảnh báo; tổ chức thường xuyên diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

## **X. DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN**

Các chương trình, dự án và thứ tự ưu tiên trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo phù hợp với quan điểm, các đột phá phát triển và định hướng phát triển của các ngành quan trọng, tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng cân đối và huy động vốn đầu tư theo từng thời kỳ; ưu tiên các dự án liên vùng, liên quận huyện, dự án then chốt, đột phá, lan tỏa; phát triển kinh tế xã hội để đầu tư và thu hút đầu tư từ bên ngoài các nguồn lực trong và ngoài nước.

(Chi tiết tại Phụ lục XXIV kèm theo)

## **XI. GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Giải pháp về huy động, sử dụng vốn đầu tư**

a) Huy động đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu thực hiện quy hoạch thông qua nghiên cứu và triển khai giải pháp cụ thể đối với từng nguồn vốn, định hướng sử dụng nguồn vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư.

b) Nguồn vốn ngân sách nhà nước: Cải thiện hiệu quả quản lý và điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, tập trung vào những dự án trọng tâm, trọng điểm, nâng cao tỷ lệ giải ngân, đồng thời đáp ứng tiến độ và chất lượng công trình; ưu tiên tối ưu về bố trí các nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy thu hút các nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng của thành phố theo phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”.

c) Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tăng cường tận dụng, huy động nguồn vốn từ nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thông qua xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để thu hút các nhà đầu tư chiến lược có khả năng dẫn dắt, tạo ra môi trường thích hợp để hình thành hệ sinh thái các ngành kinh tế trọng điểm và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khác; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải phóng mặt bằng và xúc tiến đầu tư.

d) Tăng cường vận động tài trợ của các tổ chức phi chính phủ thông qua tích cực kết nối, liên hệ với các tổ chức phi chính phủ; xây dựng danh mục chương trình, dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đảm bảo tiến độ, hiệu quả của các chương trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn của các tổ chức phi chính phủ; thực hiện công tác giám sát và triển khai hoạt động của các dự án và khoản viện trợ phi dự án trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

đ) Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; huy động nguồn lực thực hiện xã hội hóa đầu tư các ngành, lĩnh vực theo quy định; tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

### **2. Giải pháp về phát triển và cung ứng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động**

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cấp học, bậc học, đặc biệt là bậc đại học, cao đẳng và đào tạo nghề. Có cơ chế, chính sách hợp lý, đồng bộ để thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường hợp tác với các tổ chức đào tạo quốc tế. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa môi trường làm việc với thực tiễn nền kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ. Các điểm trường thuộc các bậc học trên địa bàn thành phố đáp ứng nhu cầu đào tạo theo chỉ tiêu phát triển giáo dục các cấp của ngành.

### 3. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, coi bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường; phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch, sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên đối với tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn. Tích cực hợp tác với các địa phương trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường. Chú trọng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Hoàn thiện hệ thống thể chế liên quan bảo vệ môi trường.

### 4. Giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ cho việc phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và công nghệ cao, gắn kết giữa sản xuất kinh doanh với nghiên cứu, đào tạo. Tạo các điều kiện thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ dựa trên đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển vốn, nhân lực trình độ cao và cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu. Mở rộng hoạt động hợp tác, liên kết giữa Cần Thơ với các địa phương khác.

### 5. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển

a) Liên kết, hợp tác quốc tế: Cần Thơ có vai trò quan trọng trong việc là cầu nối của toàn khu vực với quốc tế.

b) Liên kết vùng: Với vị thế là trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ phối hợp chặt chẽ với các địa phương khác trong khu vực, đổi mới mô hình phát triển thành sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, tạo liên kết để tạo sức mạnh, động lực phát triển bền vững và thịnh vượng.

c) Liên kết trên phạm vi cả nước: Thúc đẩy hợp tác với các thành phố trực thuộc trung ương khác. Với các địa phương vùng Bắc Trung Bộ, tăng cường liên kết trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng, chủ động xúc tiến thương mại đầu tư, tiến hành xây dựng các tuyến du lịch liên tỉnh, phát triển y tế, khoa học liên kết với các bệnh viện hàng đầu.

### 6. Giải pháp về quản lý đầu tư, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn

Nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch xây dựng và trật tự xây dựng; sử dụng hiệu quả nguồn lực quỹ đất. Lập kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư, khai thác đồng bộ.

7. Giải pháp về nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý hành chính nhà nước

a) Nhóm giải pháp về lập quy hoạch

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, tổ chức giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế của địa phương với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tập trung kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.

- Triển khai xây dựng kế hoạch hành động, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để cụ thể hóa các nội dung trong quy hoạch thành phố thành kế hoạch 05 năm và hàng năm nhằm đảm bảo thống nhất giữa các cấp chính quyền; định kỳ đánh giá, giám sát việc thực hiện quy hoạch theo quy định.

b) Nhóm giải pháp về tuyên truyền: Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và các cấp chính quyền về kế hoạch tổng thể, cho phép người dân tham gia góp ý để tìm ra cách thức đưa ra giải pháp cho phù hợp.

c) Nhóm giải pháp về thực hiện quy hoạch: Huy động sự tham gia từ nhiều đối tượng khác nhau. Chuẩn bị và đào tạo nguồn lực, đặc biệt huy động nguồn lực ngoài công lập để đảm bảo các chương trình an sinh xã hội được thực hiện theo kế hoạch.

8. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

a) Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có tính chất chuyên ngành khác, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch thành phố Cần Thơ.

b) Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện, thường xuyên cập nhật, cụ thể hoá các nội dung quy hoạch thành các kế hoạch 5 năm, hằng năm. Các cấp, các ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch phát triển bảo đảm phù hợp với quy hoạch được duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện, thường xuyên giám sát, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch theo quy định.

c) Công tác tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch cần được đổi mới phù hợp đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và thông lệ quốc tế. Bố trí bộ máy lãnh đạo tâm huyết, cán bộ đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu với cơ chế quản lý hiệu lực, hiệu quả để triển khai thực hiện thành công Quy hoạch.



## XII. SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH

Chi tiết Danh mục sơ đồ, bản đồ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục XXV (kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định này là căn cứ lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ:

a) Tổ chức công bố, công khai Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện quản lý Quy hoạch thành phố Cần Thơ; hướng dẫn, phân công, phân cấp, điều phối, kiểm soát và bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, quy trình, thủ tục, quy định trong quá trình thực hiện quy hoạch; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý và thực hiện Quy hoạch.

c) Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thành phố Cần Thơ; tổ chức thực hiện quy hoạch gắn với chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện Quy hoạch và rà soát điều chỉnh Quy hoạch theo quy định của pháp luật.

d) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch.

đ) Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức rà soát Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện điều chỉnh Quy hoạch trong trường hợp có nội dung mâu thuẫn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

g) Đối với các dự án dự kiến đầu tư sau năm 2030, trường hợp có nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và huy động được nguồn lực thực hiện thì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận cho đầu tư sớm hơn.

3. Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các chương trình, dự án, đề án, bao gồm cả các dự án chưa được xác định trong các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án phát triển các khu chức năng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và danh mục dự án ưu tiên đầu tư ban hành kèm theo Quyết định này phải phù hợp với các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này, bảo đảm đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời người quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

Trong quá trình nghiên cứu, triển khai các dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định vị trí, diện tích, quy mô, công suất, phân kỳ đầu tư các công trình, dự án phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, yêu cầu thực tiễn phát triển của thành phố và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Đối với các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm đúng các quy định hiện hành.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các ý kiến tiếp thu, giải trình, bảo lưu đối với ý kiến thẩm định, rà soát, tham gia góp ý của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; các phụ lục được ban hành kèm theo Quyết định này bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết tại công văn số 4870/UBND-TH ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trong quá trình thực hiện Quy hoạch; phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trong việc đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp, huy động và bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả các mục tiêu, định hướng của Quy hoạch bảo đảm thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Chiến

lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2) Huyện

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Hồng Hà**